

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04/6/2026

V/v “*Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Thứ

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hoà – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị R, sinh năm 2001; Số CCCD: 045301008831; Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1997; Số CCCD: 045097008380; Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2026 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị R trình bày:

Chị Hồ Thị R và anh Hồ Văn D (Hồ Văn Đ) tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/9/2019 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã H, tỉnh Quảng Trị). Trong quá trình chung sống, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì chị Hồ Thị R và anh Hồ Văn D

không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hay gây gổ, cãi vã, không có tiếng nói chung. Hiện chị Hồ Thị R và anh Hồ Văn D đã sống ly thân từ ngày tháng 02/2026 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Vì vậy, chị Hồ Thị R yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hồ Thị R được ly hôn anh Hồ Văn D.

Về con chung: Chị Hồ Thị R và anh Hồ Văn D có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 26/4/2016 và cháu Hồ Thị V, sinh ngày 01/5/2020. Khi ly hôn, chị Hồ Thị R có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Thảo N và cháu Hồ Thị Viêt . Không yêu cầu anh Hồ Văn D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn D vắng mặt và không có ý kiến gì.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương cho thấy: Chị Hồ Thị R và anh Hồ Văn D kết hôn và chung sống với nhau tại thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm rõ, chị R và anh D hiện không còn chung sống với nhau, anh D thường xuyên đi làm ăn xa; Trong căn cước công dân và giấy tờ liên quan bị đơn là Hồ Văn D, trong Giấy đăng ký kết hôn thì tên là Hồ Văn Đ. Qua các minh sổ định danh cá nhân và sổ căn cước công dân tại cơ sở D1 thì người có tên Hồ Văn D và Hồ Văn Đ là một người, có vợ là chị Hồ Thị R.

Toà án ghi lời khai của ông Hồ A N1 là bố đẻ của anh Hồ Văn D cho biết: Anh Hồ Văn D và chị Hồ Thị R hiện không còn chung sống với nhau, các bên đã làm phong tục ly hôn theo phong tục của người đồng bào, anh R hiện đi làm ăn xa nên không thể tham gia giải quyết việc ly hôn tại Toà án. Vợ chồng anh D, chị R có 02 người con chung, hiện cháu Hồ Thị Thảo N đang sống chung với chị R, cháu Hồ Thị V đang sống chung với anh D tại gia đình ông Hồ A N1. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử được tiến hành công khai, công bằng. Đảm bảo sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị R được ly hôn với anh Hồ Văn D.

Về con chung: Giao các cháu Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 26/4/2016 và cháu Hồ Thị V, sinh ngày 01/5/2020 cho chị Hồ Thị R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Hồ Thị R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị R khởi kiện xin được ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con với anh Hồ Văn D, cư trú tại thôn M, xã H, tỉnh Quảng Trị. Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hồ Văn D nhưng anh D vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Văn D.

[2]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Hồ Thị R và anh Hồ Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện năm 2019 tại UBND xã H, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nảy sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Văn D vắng mặt, không có ý kiến gì, thể hiện sự bỏ mặc cho cuộc hôn nhân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị R được ly hôn anh D.

[3]. Về con chung: Chị R và anh D có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 26/4/2016 và cháu Hồ Thị V, sinh ngày 01/5/2020; Cháu N đang sống chung với chị R và có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị R; Cháu V hiện đang sống chung với gia đình ba mẹ anh D. Anh D vắng mặt và không có ý kiến gì. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con nên giao các cháu N và cháu V cho chị Hồ Thị R tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị R không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Hồ Thị R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH 15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị R được ly hôn anh Hồ Văn D (*Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 26/9/2019 của UBND xã H, tỉnh Quảng Trị*).

2. Về con chung: Giao các cháu Hồ Thị Thảo N, sinh ngày 26/4/2016 và cháu Hồ Thị V, sinh ngày 01/5/2020 cho chị Hồ Thị R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Hồ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà chị Hồ Thị R không được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0000962 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị R đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2026); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV7-Quảng Trị;
- UBND xã Hướng Phùng, tỉnh QT;
- CA xã Hướng Phùng, tỉnh QT;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Mạnh Lưu

